

Bài 1: DÂN SỐ

I. Định hướng bài học

1. Dân số, nguồn lao động

*Học sinh nghiên cứu nội dung Sgk và hình 1.1 trả lời các câu hỏi sau:

Làm thế nào biết được dân số, nguồn lao động ở một địa phương, một quốc gia?

.....
.....

-Các cuộc điều tra dân số cho biết tình hình dân số, nguồn lao động của một địa phương, một quốc gia.

Hãy cho biết: Tháp tuổi cho biết điều gì về dân số?

.....
.....

- Tháp tuổi cho biết đặc điểm cụ thể của dân số qua giới tính, độ tuổi, nguồn lao động hiện tại và tương lai của một địa phương, một quốc gia.

- Hình dạng tháp tuổi cho ta biết dân số già hay trẻ.

Hình dáng của hai tháp tuổi khác nhau như thế nào ?Tháp tuổi có hình dáng như thế nào thì độ tuổi trong độ tuổi cao ?Tháp nào là dân số trẻ ,tháp nào dân số già ?

.....
.....

Tháp tuổi có đáy rộng, thân hẹp (tháp 1) có số người trong độ tuổi lao động ít hơn tháp tuổi có hình dạng đáy hẹp thân rộng (tháp 2).

Hình dáng tháp 1 cho biết dân số trẻ.

Hình dáng tháp 2 cho biết dân số già.

2. Dân số thế giới tăng nhanh trong thế kỉ XIX và thế kỉ XX.

Hãy quan sát hình 1.2 cho biết:

-Nhận xét về tình hình tăng dân số thế giới từ đầu TK XIX-XX ?

.....
.....

-Dân số thế giới tăng nhanh từ năm nào và tăng vọt từ năm nào?

.....
.....

-Những nguyên nhân nào làm cho dân số thế giới tăng nhanh?

.....
.....

3. Bùng nổ dân số

- Học sinh nghiên cứu nội dung SGK mục 3 và trả lời câu hỏi .

- Em hãy cho biết: bùng nổ dân số xảy ra khi nào?

.....
.....
-Để giải quyết vấn đề bùng nổ dân số, các nước trên thế giới phải làm gì?
.....
.....

Kết luận:

- Các cuộc điều tra dân số cho biết tình hình dân số, nguồn lao động,... của một địa phương, một nước
- Dân số được biểu hiện bằng một tháp tuổi
- Dân số TG tăng nhanh trong hai thế kỉ gần đây .
- Các nước phát triển có tỉ lệ gia tăng dân số tự nhiên cao .
- Dân số tăng nhanh và đột biến dẫn đến bùng nổ dân số ở nhiều nước Châu Á , Phi , Mỹ Latinh .

Các chính sách dân số và phát triển kinh tế xh góp phần hạ thấp tỉ lệ gia tăng dân số ở nhiều nước .

Kiểm tra đánh giá:

Chọn đáp án đúng trong câu sau:

- Bùng nổ dân số xảy ra khi:
- a. Dân số tăng cao và đột ngột ở các vùng thành thị.
 - b. Tỉ lệ sinh cao, tỉ lệ tử tăng.
 - c. Tỉ lệ gia tăng dân số tự nhiên lên đến 2,1%.
 - d. Dân số ở các nước phát triển tăng nhanh khi giành được độc lập.

Bài 2: SỰ PHÂN BỐ DÂN CƯ, CÁC CHỦNG TỘC TRÊN THẾ GIỚI

1.Sự phân bố dân cư thế giới

* Học sinh nghiên cứu nội dung SGK , phần thuật ngữ , kết hợp hình 2.1 và trả lời các câu hỏi .

- Mật độ dân số là gì?

.....
.....

- Những khu vực tập trung đông dân ? (giải thích tại sao)

.....
.....

- Hai khu vực có mật độ dân số cao nhất ? (giải thích tại sao)

.....
.....

- Nhận xét sự phân bố dân cư trên thế giới ? (giải thích tại sao)

.....
.....

2.Các chủng tộc trên thế giới

* Học sinh đọc nội dung SGK và hình 2.2

- Trên thế giới có mấy chủng tộc chính? Nêu đặc điểm từng chủng tộc?

.....

.....

.....

Kết luận:

- Dân cư thế giới phân bố không đồng đều:
- Tập trung đông đúc: đồng bằng châu thổ, ven biển, đô thị là nơi có khí hậu, điều kiện sinh sống, giao thông thuận lợi.
- Thưa thớt: điều kiện tự nhiên kém thuận lợi (núi cao, hoang mạc, khí hậu lạnh,...) và kinh tế chưa phát triển.
- Dân cư TG thuộc 3 chủng tộc chính:
 - + Môn-gô-lô-it (Châu Á)
 - + Nê-gro-it (Châu Phi)
 - + Ô-rô-pê-ô-it (Châu Âu)

Kiểm tra đánh giá:

1. Dân cư trên TG thường sinh sống ở những khu vực nào tại sao?
2. Dựa vào bảng SGK/9, hãy tính mật độ dân số các nước.

Bài 3: QUẦN CƯ - ĐÔ THỊ HÓA

1.Quần cư nông thôn-đô thị

* Học sinh đọc nội dung SGK , phân thuật ngữ và quan sát hình 3.1 3.2

- Quần cư là gì?

Qua các hình ảnh vừa quan sát kết hợp với sự hiểu biết của bản thân, hãy trình bày các đặc điểm về: mật độ dân số, nhà cửa, đường sá và hoạt động kinh tế ở nông thôn và thành thị như thế nào?

2.Đô thị hóa-Các siêu đô thị

* Dựa vào nội dung mục 2 SGK , hãy cho biết:

- Đô thị phát triển mạnh nhất khi nào?

.....

.....

Đọc lược đồ hình 3.3, hãy cho biết:

- Trên thế giới có bao nhiêu siêu đô thị từ 8 triệu dân trở lên?
- Châu lục nào có nhiều siêu đô thị từ 8 tr dân trở lên nhất? Đọc tên?
- So sánh số lượng siêu đô thị giữa các nước phát triển (Châu Âu, Bắc Mỹ, Nhật Bản) với các nước đang phát triển? Nhận xét?

.....

.....

.....

.....

.....

Kết luận:

- Có hai kiểu quần cư: quần cư nông thôn và quần cư đô thị.
- Quần cư nông thôn: mật độ dân số thấp, hoạt động kinh tế Nông-Lâm-Ngư nghiệp.
- Quần cư đô thị: mật độ dân số cao, hoạt động kinh tế Công nghiệp-Dịch vụ.
- Ngày nay, số người sống trong các đô thị chiếm khoảng một nửa dân số thế giới và có xu thế ngày càng tăng.

Kiểm tra đánh giá:

- Kể tên các đô thị xuất hiện đầu tiên trên thế giới?
- Quá trình phát triển tự phát của nhiều siêu đô thị và đô thị mới đã để lại những hậu quả gì?

Bài 4: THỰC HÀNH PHÂN TÍCH LƯỢC ĐỒ DÂN SỐ VÀ THÁP TUỔI

BÀI TẬP 1 (giảm tải)

BÀI TẬP 2 :

Quan sát tháp tuổi của Thành phố Hồ Chí Minh qua các cuộc tổng điều tra dân số năm 1989 và năm 1999, cho biết sau 10 năm:

- Hình dáng tháp tuổi có gì thay đổi?

.....

-Nhóm tuổi nào tăng tỉ lệ? Nhóm tuổi nào giảm tỉ lệ?

- Hình dáng tháp tuổi năm 1989 -1999 có gì thay đổi?

BÀI TẬP 3 :

*Đọc tên lược đồ, đọc bảng chú giải

- Tìm trên lược đồ phân bố dân cư châu Á các khu vực tập trung đông dân?
- Các đô thị lớn của châu Á thường phân bố ở đâu?

Kết luận:

Năm 1989: Đáy rộng, thân hẹp: Tháp tuổi có cơ cấu dân số trẻ

Năm 1990: Đáy thu hẹp, thân mở rộng: Tháp tuổi có cơ cấu ds già.

-Nhóm tuổi tăng tỉ lệ: Trong tuổi lao động

-Nhóm tuổi giảm tỉ lệ : Chưa đến tuổi lao động

➤ *Sau 10 năm dân số Thành phố HCM đã “già” đi*

-Các siêu đô thị của châu Á thường phân bố ở:

+ Ven biển

+ Dọc các con sông lớn

Học sinh ghi chép lại các câu hỏi thắc mắc, các trở ngại của học sinh khi thực hiện các nhiệm vụ học tập.

Trường:

Lớp:

Họ tên học sinh

Môn học	Nội dung học tập	Câu hỏi của học sinh
Địa	Mục I: Mục II: Mục III:	1. 2. 3.